**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN CẨM THỦY**
**TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2023/HSST
Ngày: 29/11/2023 .

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ, TỈNH THANH HÓA**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Bà Vũ Thị Ánh Tuyết

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Dương Ngọc Hoàng

2. Bà: Trịnh Thị Khanh

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Bùi Thị Huyền – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ tham gia phiên toà:*** Ông: Cao Duy Phục – kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2023 tại hội trường TAND huyện Cẩm Thủy. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2023/HSST, ngày 23/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HS ngày 13/11/2023 đối bị cáo:

Họ và tên: Trương Quốc K - Sinh ngày 24 tháng 10 năm 1997 tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Trung N sinh năm 1971 và con bà: Bùi Thị N1 sinh năm 1974; vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/7/2023, tạm giam từ ngày 29/7/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Lê Đức C, sinh năm 1980

Trú tại: Thôn T, xã C, C, Thanh Hóa. Vắng mặt

Ông Trương Minh T, sinh năm 1958

Trú tại: Thôn Y, xã C, C, Thanh Hóa. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 12 giờ 00 ngày 09/07/2023, Trương Quốc K đi xe taxi đi từ thị trấn T, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa đến thành phố V, tỉnh Nghệ An. Trước đó Trương Quốc K gọi điện thoại thông qua mạng Facebook cho một người quen qua mạng xã hội tên là T1 (K không nhớ nick Facebook của T1 tên gì) người ở thành phố V, tỉnh Nghệ An. Khi K đi đến bến xe B, tỉnh Nghệ An gọi điện cho T1 đến đón, chở K về phòng trọ của T1 ở gần bến xe B, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày K hỏi T1, "có chỗ mua bán ma tuý loại hồng phiến không? Để mua một ít chơi", T1 nói với K ở huyện K, tỉnh Nghệ An có chỗ mua được ma tuý, nên T1 lấy xe máy chở bị can K đến huyện K, tỉnh Nghệ An. Trên đường đi K đưa cho T1 số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) để mua ma tuý. Khi đến huyện K, tỉnh Nghệ An K và T1 đã thuê phòng để nghỉ (K không nhớ tên và địa chỉ nhà nghỉ). Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 10/7/2023 T1 chở K đi mua ma tuý. Đi được một đoạn T1 dừng xe bảo K xuống xe chờ ở đường, còn T1 điều khiển xe máy đi, khoảng 5 phút sau thì quay lại nói đã mua được ma tuý và chở Trương Quốc K về thành phố V, tỉnh Nghệ An. Trên đường về K đã nhờ T1 chở về thành phố T, T1 đồng ý. Khi đi đến huyện D, tỉnh Nghệ An thì K và T1 dừng xe ở ven đường để uống nước, lúc đó T1 đã lấy ra trong người 01 (một) túi nilon đưa cho K và nói trong túi có 250 (hai trăm năm mươi) viên ma tuý hồng phiến, K không kiểm tra số ma tuý trong túi mà cầm túi ma tuý trên cất giấu vào trong người. Sau đó, T1 chở K về khu vực siêu thị B1 C thành phố T, rồi quay về Nghệ An. Còn K bắt xe về thôn Y, C, C, Thanh Hóa. Sau khi mua được số ma tuý trên K đã cất giấu và sử dụng dần cho bản thân. Đến ngày 20/7/2023 quá trình làm việc với lực lượng Công an K đã tự nguyện giao nộp 01 (một) túi nilon bên trong có chứa 53 (năm mươi ba) viên hồng phiến, đó là số ma tuý còn lại mà K chưa sử dụng hết.

Ngày 20/7/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 16/LKX-CSĐT đối với nơi ở của Trương Quốc K. Quá trình khám xét, không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận số 2734/KL-KTHS Ngày 25/7/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T đã kết luận: 53 (năm ba) viên nén màu đỏ có ký hiệu chữ "WY" của phong bì thư ký hiệu M, niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,712g (bốn phẩy bảy một hai gam) loại: Methamphetamine.

Vật chứng vụ án gồm: - 01 (một) Phong bì bên trong là toàn bộ bao gói mở niêm phong và 48 (Bốn tám) viên nén màu đỏ có ký hiệu chữ "WY" có tổng khối lượng là 4,270g (Bốn phẩy hai bảy không gam chất ma túy, loại Methamphetamine, sau giám định, được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu

vật do phòng K1 công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T2, Nguyễn Quốc T3 và các hình dấu của phòng K1 công an tỉnh T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu vàng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Các vật chứng nêu trên đã được chuyển đến kho vật chứng của chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy.

Đối với người có tên T1 đã mua ma túy cho Trương Quốc K ngày 10/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương tại xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Quá trình rà soát, xác định trên địa bàn xóm A, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An không có người nào tên "T1" có đặc điểm như Trương Quốc K khai báo. Do đó, Cơ quan CSĐT không có đủ căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKSCT ngày 18/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ đã quyết định truy tố: Trương Quốc K về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 điều 249 - BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 - BLHS. Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 – Bộ luật TTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, lên mức án đối với bị cáo K từ 04 đến 05 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Phong bì bên trong là toàn bộ bao gói mở niêm phong và 48 (Bốn tám) viên nén màu đỏ có ký hiệu chữ "WY" có tổng khối lượng là 4,270g (Bốn phảy hai bảy không gam chất ma túy, loại Methamphetamine, sau giám định, được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do phòng K1 công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T2, Nguyễn Quốc T3 và các hình dấu của phòng K1 công an tỉnh T

Trả lại cho Trương Quốc K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu vàng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Về án phí: Bị cáo bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Vào ngày 20/7/2023, bị cáo K đã có hành vi tàng trữ 4,712g ma túy loại Methamphetamine tại nhà ở thuộc thôn Y, xã C, huyện C, Thanh Hóa. Nay bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, đã thành khẩn khai báo mong được sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội tàng trái phép chất ma túy tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 249 – BLHS như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm hại đến trật tự trị an, an toàn xã hội mà hậu quả còn gây ra cho chính bản thân bị cáo và gia đình. Nhà nước đã cấm mua bán, sử dụng, tàng trữ ma tuý nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Do đó, việc lên mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt, đồng thời góp phần vào công tác phòng ngừa chung.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 – BLHS.

[3]. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) Phong bì bên trong là toàn bộ bao gói mở niêm phong và 48 (Bốn tám) viên nén màu đỏ có ký hiệu chữ "WY" có tổng khối lượng là 4,270g (Bốn phảy hai bảy không gam chất ma túy, loại Methamphetamine, sau giám định, được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do phòng K1 công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ

ký ghi rõ họ tên Lê Minh T2, Nguyễn Quốc T3 và các hình dấu của phòng K1 công an tỉnh T

Trả lại cho Trương Quốc K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu vàng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

[4]. Về án phí: Bị cáo K phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, Điều 51 - BLHS. Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 – Bộ luật TTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Trương Quốc K phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: T (B) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2023.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) Phong bì bên trong là toàn bộ bao gói mở niêm phong và 48 (Bốn tám) viên nén màu đỏ có ký hiệu chữ "WY" có tổng khối lượng là 4,270g (Bốn phảy hai bảy không gam chất ma túy, loại Methamphetamine, sau giám định, được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do phòng K1 công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T2, Nguyễn Quốc T3 và các hình dấu của phòng K1 công an tỉnh T

Trả lại cho Trương Quốc K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu vàng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy.

Về án phí: Bị cáo K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Các bị cáo
- Công an huyện Cẩm Thủy.
- VKSND huyện Cẩm Thủy.
- P7. VKS tỉnh Thanh Hóa

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa.
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Vũ Thị Ánh Tuyết**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

VIỆN KSND TỈNH THANH HÓA
**VIỆN KSND HUYỆN CẨM THỦY**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Cẩm thủy ngày 22 tháng 7 năm 2019*

Số: 27/CT-VKS - MT

# CÁO TRẠNG

## VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY

Căn cứ các điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 24/CSĐT ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Thủy về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 điều 249 BLHS.

Căn cứ quyết định khởi tố bị can số 54; 55; 56 ngày 26 tháng 4 năm 2019 và Quyết định khởi tố bị can số 57/CSĐT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Thủy, đối với **Đoàn Văn Minh; Trịnh Xuân Hùng;**

**Phạm Văn Doanh và Quàng Văn Nên**, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 điều 249 BLHS

Căn cứ Bản kết luận điều tra số 29/KL-CSĐT ngày 12/7/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Thủy.

**Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:**

Đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn; khi thực hiện hành vi phạm tội các bị can Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn Doanh và Quàng Văn Nên có sự bàn bạc thống nhất nhưng không có sự phân công, phân rõ ràng, cụ thể mà chỉ hiểu ý nhau để cùng thực hiện hành vi phạm tội, các bị can có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này các bị can Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng đã cùng nhau đi mua ma túy về để các đối tượng cùng sử dụng do đó phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, đối với Phạm Văn Doanh và Quàng Văn Nên được xác định là đồng phạm trong vụ án.

Quá trình điều tra, Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn Doanh và Quàng Văn Nên đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan CSĐT thu thập được như đã nêu trên.

**- Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:**

* Tình tiết tăng nặng: Không

* Tình tiết giảm nhẹ: Bị can Đoàn Văn Minh; Trịnh Xuân Hùng; Quàng Văn Nên là người chưa có tiền án tiền sự. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra các bị can Đoàn Văn Minh; Trịnh Xuân Hùng; Quàng Văn Nên và Phạm Văn Doanh có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải mong nhận được hưởng khoan hồng của pháp luật, do đó các bị can được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**- Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật và xử lý vật chứng:**

**Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên:**

**KẾT LUẬN**

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại thôn Vinh xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, các bị can Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn Doanh và Quàng Văn Nên đã có hành vi tàng trữ 0,429 g (*không phẩy bốn hai chín gam)* ma túy, loại *Methamphetamine (Ma túy đá)* để xử dụng. Hành vi của các bị can là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

***Như vậy, đã đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây phạm tội như sau:***

**LÝ LỊCH BỊ CAN**

Hành vi nêu trên của Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn Doanh và Quàng Văn Nên đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 – BLHS năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017)

**Điều 249, khoản 1 BLHS 2015 quy định:** ***Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.***

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán , vận chuyển trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm:*

*a.*

*....*

*c. Heroin, cocain, Methamphetamine,Amphetamine,MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam.*

Đối với người đã bán ma túy cho Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, (Minh khai đã mua của một người đàn ông mà Minh không biết tên tuổi và địa chỉ) tại một quán Karaoke thuộc phố 1, xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc vào ngày 23/4/2019 với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Sở dĩ Minh biết tìm đến khu vực trên để mua ma túy là do trước đây Minh được một người quen tên Hùng ( ở huyện Ngọc Lạc) có nói cho Minh biết. Mục đích Minh mua số ma túy trên là để Minh, Hùng, Doanh và Nên cùng sử dụng (hút hít) cho bản thân..

***Vì các lẽ trên***

**QUYẾT ĐỊNH**

Truy tố các bị can **Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn Doanh và Quàng Văn Nên** có lý lịch nêu trên ra trước Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa để xét xử về tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*** theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS của Nước cộng hòa XHCN Việt Nam.

Kèm theo Cáo trạng là:

- Toàn bộ hồ sơ vụ án được đánh số bút lục từ 01 đến ……
- Bản kê vật chứng.
- Danh sách những người VKS đề nghị triệu tập đến phiên tòa./.

***Nơi nhận:***
- TAND Cẩm Thủy
- VKSND Tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan CSĐT CA Cẩm

**KT. VIỆN TRƯỞNG**
**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

THủy
- Bị can;
- Hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ KS án hình sư; VP
- Lưu.

**Phạm Minh Lượng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**